

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. V, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số 554/2021/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Quốc T, sinh năm 1987.

Hộ khẩu thường trú: Khu phố N, phường H, thị xã P, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Chỗ ở hiện nay: 542/26 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

2. Bà Phạm Thị Phương Thanh, sinh năm 1989.

Địa chỉ: 542/26 đường T, phường N, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2021.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 09 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Phương T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Là Trần Trí Th, sinh ngày 15/3/2016 và Trần Trí Q, sinh ngày 01/12/2018. Ông T và bà T thống nhất, bà T là người trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, ông T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con là 15.000.000đ/tháng (mỗi con là 7.500.000đ/tháng). Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày án có hiệu lực và kết thúc khi con chung đủ 18 tuổi.

Quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của người trực tiếp nuôi con, người không trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn thực hiện theo Điều 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

Trên cơ sở lợi ích của con, trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 điều 84 Luật hôn nhân gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải chịu thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung: Ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ông T và bà T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Ông Trần Quốc T và bà Phạm Thị Phương T mỗi người phải nộp tiền lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng lệ phí ông T, bà Thanh đã nộp theo các biên lai thu số: 0003997 và 0003998 cùng ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố V. Như vậy, ông T và bà T đã thi hành xong.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh BR-VT;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. V;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. V;
- Ủy ban nhân dân phường N, Tp. V;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Huyền